

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2021/HS-ST**
Ngày: 26-01-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Thanh Vũ.**

2/ Bà **Phan Thị Thu Thảo.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phan Thanh Việt** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: **Trần Văn D**, sinh năm 1988; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Số B, ấp M, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Trần Văn Đ và bà Huỳnh Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2008 bị Toà án nhân dân thị xã Bến Tre xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản, đã xoá án tích.

Năm 2011 bị Toà án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội cướp giật tài sản và đánh bạc, đã xoá án tích.

Năm 2013 bị Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 6 tháng tù về tội đánh bạc, đã xoá án tích.

Ngày 08/5/2015 bị Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tụ tập xem đánh bạc với số tiền 750.000 đồng, đã đóng phạt.

Ngày 27/7/2020 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng.

Ngày 12/10/2020 bị Công an xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng.

Ngày 12/10/2020 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng.

Ngày 02/11/2020 bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giam ngày 14/10/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Văn Thị H, sinh năm 1988 (Có mặt).

Trú tại: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Văn Bé H, sinh năm 1957 (Có mặt).

Trú tại: Ấp M, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ Võ Thanh S, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu phố B, phường V, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ Trần Văn D1, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Trú tại: Số D, ấp C, xã N, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ Lê Văn V, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Trú tại: Số B, Khu phố B, phường N, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 19/7/2020, Trần Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FANLIM II màu xanh, biển số 71B3-783.43 từ thành phố Bến Tre về nhà cha ở xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để xin tiền nhưng không gặp. Trên đường điều khiển xe đi tìm cha ở khu vực ấp Phước Tự, xã An Khánh, D phát hiện bên trái đường có vựa dừa, thấy vắng người D dừng xe phía trước rồi đi vào bên trong, D nhìn thấy chị Văn Thị H, sinh năm 1988, đang nằm ngủ trên giường, phía dưới trên nền gạch có để một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 32G đang sạc pin. D lén dùng tay tháo dây sạc pin ra, lấy điện thoại lên xe tẩu thoát, cùng lúc chị H phát hiện tri hô nhưng không bắt được D. Sau đó chị H đã trình báo cơ quan công an để điều tra.

Sau khi lấy trộm được điện thoại của chị H, do điện thoại có cài mật khẩu màn hình, không sử dụng được nên D đã đổi điện thoại này lấy một điện thoại 01 Samsung màu xanh, số Imei: 357088/10/222569/9, loại cảm ứng cho một người đàn ông bán dạo ở khu vực cầu Hàm Luông để sử dụng.

Ngày 25/7/2020, Trần Văn D đến vừa buổi của anh Trần Xuân K ở ấp Quới Thanh Tây, xã Quới Sơn lấy trộm giỏ bưởi, bên trong giỏ có 18 trái bưởi da xanh loại xô, rồi điều khiển xe mô tô biển số 71B3-783.43 chở bưởi đến vừa buổi Thanh Huyền, thuộc phường 7, Tp. Bến Tre để bán thì bị lực lượng công an huyện Châu Thành theo dõi, kiểm tra và thu giữ: 01 giỏ màu xanh vàng đỏ, bên trong có 18 trái bưởi da xanh loại xô; 01 xe mô tô màu xanh nhãn hiệu FANLIM II, biển số 71B3-783.43, số máy P52FMH021461, số khung H033TT021461; 01 điện thoại Samsung màu xanh, số Imei: 357088/10/222569/9, loại cảm ứng (đây là điện thoại D đã đổi với điện thoại Samsung Galaxy A30 32G lấy trộm của chị H); 01 điện thoại Iphone màu vàng đồng, số Imei: 352088076684744, loại cảm ứng; 01 điện thoại Vsmart màu đen có Model V4001 (1/CP5/67/84) Type Lipo3.83V, có số 32181129004513.

Bản kết luận định giá số 1266, ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 32G màu xanh có giá trị 3.790.000 đồng.

Bản kết luận định giá số 1348, ngày 03/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 18 trái bưởi da xanh loại xô, trọng lượng 38 kg có giá trị 684.000 đồng.

Do trị giá tài sản vụ trộm ngày 25/7/2020 dưới 02 triệu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã tách hồ sơ xử phạt hành chính đối với D. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại: 01 giỏ màu xanh vàng đỏ, bên trong có 18 trái bưởi da xanh loại xô cho anh Trần Xuân K; trả lại cho Trần Văn D 02 điện thoại (01 điện thoại Iphone màu vàng đồng, số Imei: 352088076684744, loại cảm ứng; 01 điện thoại Vsmart màu đen có Model V4001 (1/CP5/67/84) Type Lipo3.83V, có số 32181129004513).

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn Bé H đã thay D bồi thường cho chị Văn Thị H số tiền 1.500.000 đồng. Chị H yêu cầu D bồi thường số tiền còn lại là 2.290.000 đồng.

Cáo trạng số 03/CT-VKSCT ngày 15/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Trần Văn D về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận câu ruột của bị cáo là ông Nguyễn Văn Bé H đã bồi thường cho chị Văn Thị H số tiền 1.500.000 đồng. Buộc bị cáo D phải

có trách nhiệm bồi thường cho chị H số tiền còn lại là 2.290.000 đồng. Ghi nhận ông Nguyễn Văn Bé Hai không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng mà ông Hai đã thay bị cáo bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô màu xanh nhãn hiệu FANLIM II, biển số 71B3-783.43, số máy P52FMH021461, số khung H033TT021461; 01 điện thoại Samsung màu xanh, số Imei: 357088/10/222569/9, loại cảm ứng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thanh Sơn, Trần Văn D, Lê Văn V. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ, đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 19/7/2020, Trần Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FANLIM II màu xanh, biển số 71B3-783.43 đến vừa dờ thuộc ấp Phước Tự, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre lấy trộm một điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A30 32G màu xanh có giá trị 3.790.000 đồng của chị Văn Thị H.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn D đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người sử dụng ma túy, thiếu tiền tiêu xài, lợi dụng trong lúc bị hại ngủ trưa đã nảy sinh ý định và lén lút thực hiện hành vi lấy trộm điện

thoại của chị H để sử dụng, điện thoại mà bị cáo lấy trộm có giá trị là 3.790.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật và nhân thân xấu của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận câu ruột của bị cáo là ông Nguyễn Văn Bé H đã bồi thường cho chị Văn Thị H số tiền 1.500.000 đồng. Chị H yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho chị số tiền còn lại là 2.290.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo D phải có trách nhiệm bồi thường cho chị H số tiền còn lại là 2.290.000 đồng. Ghi nhận ông Nguyễn Văn Bé H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng mà ông H đã thay bị cáo bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô màu xanh nhãn hiệu FANLIM II, biển số 71B3-783.43, số máy P52FMH021461, số khung H033TT021461 và giấy chứng nhận đăng ký xe là do anh Võ Thanh S đứng tên chủ xe đã bán lại cho người khác nhưng không nhớ tên. Sau đó anh Lê Văn V đã mua lại xe và bán xe lại cho anh Trần Văn D1. Anh D1 mới bán xe lại cho bị cáo. Bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi lại, trên đường đi gặp người thân trở về do lợi dụng sơ hở của bị hại nên bị cáo mới nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại. Do xe mô tô không phải là phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại xe cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo còn phải tiếp tục thực hiện phần trách nhiệm dân sự đối với bị hại nên tiếp tục tạm giữ xe và giấy chứng nhận đăng ký xe để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại Samsung màu xanh, số Imei: 357088/10/222569/9, loại cảm ứng là tài sản của bị cáo có được do trao đổi với điện thoại mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại nhưng do bị cáo đã có trách nhiệm bồi thường tiền giá trị điện thoại đã chiếm đoạt cho bị hại nên điện thoại mà bị cáo đã đổi được là tài sản của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử trả lại điện thoại cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo còn phải tiếp tục thực hiện trách nhiệm dân sự đối với bị hại nên tiếp tục tạm giữ điện thoại này để đảm bảo thi hành án.

- Đề nghị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thu 02 điện thoại gồm 01 điện thoại Iphone màu vàng đồng, số Imei: 352088076684744, loại cảm ứng và 01 điện thoại Vsmart màu đen có Model V4001 (1/CP5/67/84) Type Lipo3.83V,

có số 32181129004513 đã trả cho bị cáo (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/12/2020 của Công an huyện Châu Thành), giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Trần Văn D **09 (Chín) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2020.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 590 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo D phải có trách nhiệm bồi thường cho chi H số tiền còn lại là 2.290.000 đồng.

Ghi nhận ông Nguyễn Văn Bé H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng mà ông Hai đã thay bị cáo bồi thường.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

- 01 xe mô tô màu xanh nhãn hiệu FANLIM II, biển số 71B3-783.43, số máy P52FMH021461, số khung H033TT021461.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-783.43.

- 01 điện thoại Samsung màu xanh, số Imei: 357088/10/222569/9, loại cảm ứng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ngày 22/12/2020).

Đề nghị Công an huyện Châu Thành thu 02 điện thoại đã trả cho bị cáo gồm 01 điện thoại Iphone màu vàng đồng, số Imei: 352088076684744, loại cảm ứng và 01 điện thoại Vsmart màu đen có Model V4001 (1/CP5/67/84) Type Lipo3.83V, có số 32181129004513 (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày

08/12/2020 của Công an huyện Châu Thành), giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp án phí là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu là 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND Mỹ Thạnh An, TP. Bến Tre, Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phan Thanh Tòng

